

Phạm xuân Hy

NGHI ÁN

DƯƠNG QUÝ PHI CHẾT Ở NHẬT BẢN ?

Dương Quý Phi là một trong "Tứ đại mỹ nhân" của Trung Quốc.

Người TQ không ai là không biết đến. Và không biết bao nhiêu là sách vở, bút mực, thi ca, từ vựng, ở TQ cũng như ngoại quốc, viết về cuộc đời đầy tính truyền kỳ và mỗi tình điếm lệ, đầy bí ẩn của nàng với vua Đường Huyền Tông.

Có người đồng tình thương cảm. Có người chỉ trích trào phúng. Và có người bôi bác, vẽ rắn thêm chân, tưởng tượng thô tục, bịa đặt mỗi tình yêu đương dâm dật giữa Dương Quý Phi và An Lộc Sơn. (*Ngọc Phi Mị Sử* 玉妃媚史.)

Sự tích về cuộc đời Dương Quý Phi, có thể nói là được phổ biến và lưu truyền rộng rãi hơn tất cả những mỹ nhân khác.

Nhưng cuối cùng, có thật Dương Quý Phi bị thất cổ chết ở Mã Ngôi Pha? Hay được kín đáo cứu thoát, vượt biển đưa sang Nhật Bản và sống cho hết cuộc đời? Còn ngôi mộ Dương Quý Phi hiện tồn tại trong chùa trong chùa Trường Thọ Tự ở Nhật Bản có đúng là thật là ngôi mộ của nàng không?

Đây là một vấn đề nan giải đã được bàn luận từ ít lâu nay trong giới các nhà nghiên cứu về lịch sử Trung Quốc để xác định lại tầm tích cuối đời của người đàn bà có vẻ đẹp phải e thẹn này..

Chung quanh cái chết của Dương Quý Phi trong cuộc chính biến ở Mã Ngôi Pha có những giải thích khác nhau. Người viết xin trình bày ở đoạn sau. Đây cũng là một trong những "Thiên cổ chi mê" 天古之謎 của lịch sử Trung Quốc.

A-Đôi nét về Dương Quý Phi.

Theo chính sử Trung Quốc thì Dương Quý Phi nguyên danh là Dương Ngọc Hoàn, sinh năm 719 CN và mất năm 756 CN, người Vĩnh Lạc Bô Châu (nay thuộc tỉnh Sơn Tây) mồ côi cha ở với chú. Ngay từ còn bé, nàng đã ham đọc sách vở, thông hiểu âm luật, giỏi ca vũ. Lại nhờ có làn da mịn màng, thể thái phong tư đầy đặn, tư dung điếm lệ, nên được nổi tiếng là mỹ nhân tuyệt sắc đương thời.

Năm nàng mười sáu tuổi, tức năm 735 CN, đúng cái tuổi trăng tròn cập kê, Dương Quý Phi được tuyên chọn làm vợ người con thứ mười tám của Đường Huyền Tông là Thọ Vương Lý Mạo.

Trong một buổi cung đình yến hội, Đường Huyền Tông trông thấy nàng, rồi đem lòng say đắm, muốn chiếm hữu nàng, nhân thế mới bày kế cho Dương Quý Phi vào làm đạo sĩ ở chùa và lấy tự là Thái Chân.

Năm năm sau, năm 745 CN, Đường Huyền Tông đem nàng vào trong hậu cung, sách phong làm quý phi, và được Đường Huyền Tông vô cùng sủng ái, như Bạch Cư Dị mô tả lại trong Trường Hận ca: Trong cung có ba ngàn mỹ nữ giai nhân, nhưng tình yêu của vua đổ dồn hết cho Dương Quý Phi "Tam thiên sủng ái tại nhất thân 三千寵愛在一身". Nàng có hơn bảy trăm chức tước để hầu hạ phục dịch. Các cung nữ đều tôn xưng nàng và gọi nàng là "Nương tử". Mỗi lần nàng ngồi xe, đều phải do Cao Lự Sĩ cầm cương ngựa.

Dương Quý Phi có tính ham thích ăn lê chi tươi đầu mùa, nên mỗi năm đều do dịch mã phi ngựa đem từ miền nam xa cách hàng ngàn dặm, chuyển thẳng vào trong cung cho nàng. Vì thế người đương thời có câu ca dao, trào phúng cái tâm lý trọng nam khinh nữ của lễ giáo phong kiến: "Sinh nam vật hỷ nữ vật bi, quân kim khán nữ tác môn mi 生男勿喜女勿悲君今看女作門楣"

Niềm ân sủng của vua, còn lây lan đến cả những người trong gia đình Dương Quý Phi nữa. Cha nàng là Dương Huyền Viêm tuy đã chết nhưng được truy phong là Thái Úy Tề Quốc Công. Những người anh cùng họ với nàng là Dương Tiêm thì được phong làm Hồng Lô Khanh. Dương Kỳ thì được phong làm Thị Ngự Sử. Ba người chị của Dương Quý Phi cũng là những người tài sắc. Người chị lớn lấy chồng họ Thôi, được vua phong làm Hà Quốc Phu Nhân. Người chị thứ hai lấy chồng là họ Bùi được phong làm Quắc Quốc Phu Nhân, còn người thứ ba lấy chồng họ Liễu, được phong làm Tàn Quốc Phu Nhân. Cả ba đều là những người có nhan sắc, đều được vua cho phép tùy ý ra vào trong cung.

Ân sủng của vua đối với dòng họ Dương đến cực điểm như thế, nên nảy sinh ra sự lộng quyền. Hối lộ hủ hóa. Mua quan bán tước. Anh em họ Dương đua nhau kiến tạo trạch viện, hoa viên, mỗi lần tốn kém hàng vạn vạn tiền.

Đặc biệt là sau khi Dương Quốc Trung được nhậm làm Tể Tướng thế lực của họ Dương vinh hiển tột cùng. Chính sự trong triều đa số do Tể Tướng quyết đoán. Người đến cầu quan phong tước chen nhau đứng chật trước cửa nhà họ Dương. Việc tuyển chọn và bổ nhiệm quan lại, có khi được tuyên bố ngay tại tư dinh của Dương Quốc Trung.

Trong khi đó, Đường Huyền Tông vẫn trầm mặc đắm say nữ sắc, thường có thói quen cứ vào tháng mười mỗi năm, lại dẫn mấy chị em Dương Quý Phi đến Hoa Thanh Cung để tránh lạnh và hưởng lạc, sang đến mùa xuân năm sau mới trở về cung. Các anh em họ Dương cũng xây cất biệt đã ở phía đông Hoa Thanh Cung. Nên mỗi khi vua đi qua, đều có ghé thăm, và ban thưởng cho vô số tiền, gọi là "Tiền lộ 錢路".

Ân sủng của vua Đường đối với họ Dương chỉ chấm dứt, khi nổ ra cuộc bạo loạn của An Lộc Sơn, và khi kinh thành Trường An bị vây hãm.

B-Cuộc chính biến ở Mã Ngôi Pha.

Một vài thời điểm trước khi xảy ra cuộc chính biến.

-Tháng mười 11 năm 755 CN, An Lộc Sơn lấy danh nghĩa thảo phạt Dương Quốc Trung phát động mười lăm vạn quân nổi dậy làm phản ở Phạm Dương (*nay thuộc U Châu, Bắc Kinh*), mở đầu cho cuộc biến loạn mà các sử gia Trung Quốc mệnh danh là "An Sử chi loạn 安史之亂"

-Tháng một năm 756 CN, An Lộc Sơn tự xưng là Đại Yên Hoàng Đế kiến nguyên Thánh Võ.

-Tháng 6 năm 756 CN, Vương Tư Lễ khuyên Ca Thụ Hàn, (*Ca là Tiết Độ Sứ Hà Nam, được phong làm Phó Nguyên Soái đang cầm trọng binh thảo phạt An Lộc Sơn*), dâng biểu giết Dương Quốc Trung, nhưng Ca Thụ Hàn không nghe. Dương Quốc Trung vì sợ Ca Thụ Hàn chống lại mình, thúc đẩy Đường Huyền Tông ép Ca Thụ Hàn đem quân rời khỏi Đồng Quan. Bất đắc dĩ, Ca Thụ Hàn phải bỏ chiến lược cứ hiểm ngự địch, rời khỏi Đồng Quan, thì bị rơi vào phục binh của bộ tướng của An Lộc Sơn là Thôi Càn Hựu và bị bắt. (*Trích từ "Trung Quốc Lịch Sử Đại Sự Niên Biểu" – PXH*)

Đồng Quan thất thủ.

Tin này làm chấn động kinh thành Trường An. Dương Quốc Trung khủng hoảng sợ hãi, sui vua chạy đến Tứ Xuyên, nhưng ở tại triều đình thì lại tuyên bố là nhà vua tự đem quân xuất chinh.

Triều thần chẳng ai tin cả.

Ngay đêm ấy, Đường Huyền Tông đến trú ngụ tại bắc cung, gần Huyền Võ Môn, rồi bí mật sai Long Võ Đại Tướng Quân Trần Huyền Lễ tập trung cấm quân và xe ngựa. Sáng sớm ngày hôm sau, tức ngày 13 tháng 6, vua cùng mấy chị em Dương Quý Phi, các phi tần, hoàng

tử, hoàng tôn, và mấy đại thần là Dương Quốc Trung, Vi Kiến Tô, Nguyễn Phương Tiến, theo Trần Hồng Lễ cùng một ít họa quan và thân cận, từ cửa Diên Thu Môn ở phía tây Cẩm Uyển vội vã rời khỏi Trường An.

Trên đường đi qua "Tả Tàng", nơi tích trữ tài vật của hoàng gia, Dương Quốc Trung yêu cầu Đường Minh Hoàng cho thiêu hủy kho tàng này, để những tài vật trong đó khỏi bị rơi khỏi tay giặc. Nhưng Đường Huyền Tông không nghe, lấy cớ rằng giặc không lấy được của cải tất nhiên sẽ bách hại dân chúng.

Ngay ngày hôm đó, khi các quan lại vào triều, còn nghe tiếng lậu canh vắng vắng. Trên cửa cung, nghi trượng vẫn còn phát phới. Nhưng đến khi cửa cung vừa được mở ra, thì bọn cung nữ, thái giám theo nhau tháo chạy như ong vỡ tổ, tạo nên một cảnh hỗn loạn kinh hoàng. Vương quan, bách tính bảo nhau tìm cách trốn chạy khắp nơi. Có kẻ nhân cơ hội hỗn loạn bảo nhau đi cướp bóc. Viên quân lưu thủ Thôi Quang Viễn phải ra lệnh đem bắn mấy chục tên, trong thành mới lấy lại yên tĩnh.

Khi Đường Huyền Tông ra khỏi thành, vượt qua cầu phù kiều, Dương Quốc Trung bèn sai người thiêu hủy cầu.

Đường Huyền Tông thấy thế trách bảo Dương Quốc Trung :

-Dân chúng cũng muốn trốn nạn tìm đường sống, sao lại cắt sinh lộ của dân như vậy.

Rồi sai Cao Lực Sĩ đem người đến dập tắt lửa.

Lúc vua đến Hàm Dương, viên huyện lệnh Hàm Dương đã bỏ trốn đi từ sớm. Mãi trưa, vua vẫn chưa được ăn gì. Bảy giờ, Dương Quốc Trung mới ra chợ mua bánh của người hồ về cho vua ăn. Sau đó, được dân chúng cho thêm ít cơm nấu bằng đậu mạch. Cách hoàng tử vì đói cũng tranh nhau ăn hết. Các binh sĩ và tùy tùng cũng chỉ đành tìm vào những thôn xóm để xin ăn.

Có vị bộ lão đến thưa với Đường Huyền Tông rằng :

-An Lộc Sơn nuôi ý phản loạn, không phải chỉ một ngày. Trong dân cũng có người đến cửa khuyết tâu trình âm mưu phản loạn của y, nhưng thấy bề hạ thường kết tội những người can gián, khiến cho âm mưu của An Lộc Sơn có cơ hội thực hiện.

Vua chỉ đành mặc nhiên nhận lỗi, nói :

-Vì trẫm bất minh, nay hối cũng không kịp !

Ăn cơm xong, vua và tùy tùng dời Hàm Dương tiếp tục lên đường. Đến đêm thì đến Kim Thành, cách kinh đô khoảng hơn tám chục dặm. Bảy giờ mới gặp Vương Tư Lễ đến báo tin là Ca Thư Hàn đã bị giặc bắt.

Ngày hôm sau, khi đến Mã Ngôi Dịch, binh sĩ tùy hành ai cũng đói khát, mệt mỏi. Tình cảnh vô cùng khốn đốn khổ sở, trong lòng binh sĩ nẩy sinh oán giận. Long Võ Đại Tướng Quân Trần Huyền Lễ cũng cho rằng cảnh loạn lạc họa hoạn như thế này, tất cả là do Dương Quốc Trung mà ra. Bèn đem ý kiến đó nói với Thái tử Lý Hanh (Tức Đường Túc Tông), nhưng Thái tử do dự bất quyết. Lúc đó trong đám tùy tùng, có sứ giả người Phiên, mật báo với Dương Quốc Trung là binh sĩ đói không còn lương thực để ăn. Dương Quốc Trung chưa kịp tìm cách giải quyết, thì binh sĩ đã ào ào nổi lên hô hoán:

-Dương Quốc Trung âm mưu với người Phiên làm phản !

Rồi phóng tiễn bắn Dương Quốc Trung. Trung phải trốn chạy đến cửa tây dịch trạm, bị binh sĩ đuổi theo, chém cụt cả chân tay, rồi chặt đầu, dùng thương cắm ở bên ngoài cửa cửa dịch trạm. Sau đó, binh sĩ lại giết luôn người con của Trung là Dương Huyền cùng với hai người chị của Dương Quý Phi là Hàn Quốc Phu Nhân, và Tần Quốc Phu Nhân.

Ngự Sử Đại Phu là Nguyễn Phương Tiến thấy tình cảnh như thế, mới lên tiếng trách mắng :

-Các người sao cả gan giết Tể Tướng !

Thế là binh sĩ giết luôn Nguyễn Phương Tiến. Rồi bao vây chung quanh dịch trạm;

Đường Huyền Tông nghe tiếng huyền não, mới hỏi nguyên do. Bọn thị tòng thưa là Dương Quốc Trung làm phản. Vua bèn đi guốc, trống gậy đi ra xem, thấy binh sĩ hò hét gào thét, nên ra lệnh cho binh sĩ phải trở về đội ngũ. Nhưng binh sĩ cự tuyệt, không chịu giải tán. Vua sai Cao Lực Sĩ ra hỏi lý do, thì Trần Huyền Lễ thưa:

-Dương Quốc Trung mưu phản, không nên để Quý Phi hầu hạ ở bên bệ hạ nữa, xin bệ hạ vì quốc pháp mà cắt bỏ tình riêng.

Vua đáp:

-Cho trẫm suy nghĩ đã.

Nói xong, rồi đi vào bên trong. Một lúc thật lâu, lại chống gậy đi ra. Cúi đầu thờ thần. Quan Kinh Triệu Tư Lược là Vi Ngạc, thấy thế dục:

-Hiện nay binh sĩ nổi giận không thể dập tắt được, an nguy ở trong khoảnh khắc, xin bệ hạ hãy mau quyết đoán.

Nói xong dập đầu xuống đất, máu tuôn sôi xả .

Vua lại hỏi lại:

-Quý Phi ở với trẫm trong thâm cung, lẽ nào có thể biết được âm mưu phản loạn của Dương Quốc Trung ?

Cao Lực Sĩ thưa :

-Quý Phi quả thật vô tội, nhưng nay tướng sĩ đã giết Dương Quốc Trung rồi, mà Quý Phi còn sống bên cạnh bệ hạ, tướng sĩ đâu có yên lòng? Xin bệ hạ suy xét kỹ lại. Tướng sĩ được yên lòng, tức bệ hạ được bình an .

Vua không còn cách nào khác, chỉ đành bảo Cao Lực Sĩ đem Dương Quý Phi đến trước Phật Đường, dùng lụa bạch thắt cổ nàng, rồi đem thầy đặt trong dịch đình, gọi bọn Trần Huyền Lễ đến khám nghiệm.

Hôm đó nhằm sáng ngày 13 tháng 9 năm 756 CN.

Bấy giờ Quý Phi mới 38 tuổi.

Thương ôi !Giai nhân nan tái đắc.

Sau đó vua ban mấy lời phủ dụ bọn Trần Huyền Lễ, rồi bảo họ ra võ về binh sĩ. Bọn Trần Huyền Lễ tái bái rồi rút ra khỏi dịch đình, chỉnh đốn đội ngũ chuẩn bị lên đường.

Lúc xuất phát, vua thấy các đại thần đi theo, chỉ còn có một mình Vi Kiến Tô, bèn bỏ nhậm con của Tô là Kinh Triệu Tư Lược Vi Ngạc làm Ngự Sử Trung Thừa, trông coi sắp đặt hành trình.

(Đoạn sử trên đây, người viết dịch từ sách Trung Quốc Lịch Triều Sự Điển 中國曆朝事典.)

C-Những giải thích về ngày cuối của Dương Quý Phi.

Chính sử thì như vậy, nhưng chính sử đôi khi vẫn chỉ là sử của một triều đại, của một đảng phái cầm quyền, một thể chế chính trị. Chính sử của nhà Nguyễn chắc chắn không hề nói hết sự thật về nhà Tây Sơn. Lịch sử Trung Quốc mỗi triều đại có một lịch sử riêng của mình, đều có những khoảng trống nghi ngờ. Lịch sử đảng Cộng Sản Trung Quốc gần đây cũng thế thôi, đến nay vẫn còn đầy những bí ẩn về cái chết của Lâm Bưu, dù cũng chỉ mới xảy ra cách nay không quá năm chục, nhưng đã đặt ra khá nhiều giả thuyết chung quanh cái chết ông này.

Hướng chi là Dương Quý Phi, người đã chết cả hơn một nghìn năm này rồi.

Tóm lại, chung quanh cái chết của người đàn bà được mệnh danh là "tu hoa 羞花" này, người ta có thể kể đến mấy giả thuyết như sau.

1-Thuyết cho rằng Dương Quý Phi đã chết.

Qua đoạn sử trên trích dịch trên đây, người ta biết rằng Dương Quý Phi đã chết. Và chết ở Mã Ngôi Dịch.

Các sách chính sử Trung Quốc, dù có ít nhiều khác biệt nhau, như "Cựu Đường Thư", Tân Đường Thư", và sách "Tư Trị Thông Giám" của Tư Mã Quang đời Tống nhưng cũng đều viết là Quý Phi chết ở Mã Ngôi dịch.

Các đặt sử cũng như các truyện truyền kỳ, ca phú, trên văn đàn Trung Quốc, như "Trường Hận Ca 長恨歌" của Bạch Cư Dị, và "Trường Hận Ca Truyện 長恨歌傳" của Trần Hồng, "Dương Thái Chân Ngoại Truyện 揚太真外傳" của Nhạc Sử, và Dương Quý Phi Diễm

Sử trong "Tứ Đại Mỹ Nhân Diễm Tinh Diễn Nghĩa 四大美人艷史演義" cũng đều viết như vậy.

Ngoài ra, còn một bằng chứng nữa. Đó là ngôi mộ của Quý Phi tồn tại hiện nay ở Mã Ngôi Pha thành phố Hưng Bình tỉnh Thiểm Tây. Ngôi mộ này thuộc loại lăng viên, trên một khu đất rộng 3000 mét vuông. Lăng hình tròn. Xây bằng gạch, có bia đá đề: "Dương Quý Phi Chi Mộ". Ngoài ra còn có các bia khắc những bài thơ vịnh về nàng.

Theo truyền thuyết kể lại thì sau khi Trần Huyền Lễ kiểm nghiệm là Dương Quý Phi đã chết, bèn ra lệnh cho binh sĩ lấy loại chôn dùng trong lúc hành quân, bọc thi thể nàng, rồi đào vùi một cái hố ở bên đường để chôn nàng, sau đó bảo hộ Đường Huyền Tông tiếp tục cuộc tháo chạy.

Hai năm sau, Đường Huyền Tông trở về Trường An, trên đường đi qua Mã Ngôi Dịch, có ý muốn cải táng cho Dương Quý Phi, nhưng khi đào cái hố cũ đã lấp đất lên, thì không thấy thi thể của nàng đâu nữa, mà chỉ tìm thấy một cái túi gấm và một chiếc hài bị rơi còn sót lại, đành trân trọng chôn những vật ấy vào cái hố cũ, cho thành một cái "y quan trùng 衣冠塚", tức một cái mộ chôn đồ vật của người chết, không có xác người. Tương truyền thì đất trên ngôi mộ này có màu trắng, lại có mùi thơm, đương thời gọi là "Quý Phi thổ 貴妃土", nên du khách tranh nhau nhặt mang về, làm đất trên ngôi mộ bị vệt đi, phải dùng gạch xây lại để bảo hộ như hiện nay. (Coi hình chụp)

Trên văn đàn, cũng cùng chung quan điểm của chính sử cho rằng Dương Quý Phi đã chết, nhưng chết thế nào, và ra làm sao, thì các nhà thơ khi làm thơ vịnh về Dương Quý Phi, lại nói khác nhau. Chẳng hạn như Lý Ích trong « Qúa Mã Ngôi », Gia Đảo trong bài « Mã Ngôi », và Lưu Vũ Tích trong bài « Mã Ngôi Hành ».

Theo Lưu Vũ Tích cho rằng Quý Phi không phải bị thất cổ chết ở Mã Ngôi Pha, mà vì do uống "kim đan"; tức tiên đan, do đạo sĩ chế chế luyện bởi hoàng kim dịch và đan sa, uống vào để trường sinh bất lão, giữ được nhan sắc như cũ.

"Mã Ngôi Hành" của Lưu Vũ Tích có những câu như: « Quý Nhân ẩm kim tiết, Thúc hốt thuận anh mộ 貴人飲金屑倏忽舜英暮 ».

Tuy vậy, đa số đều đồng ý cho rằng Quý Phi bị chết là do Cao Lự sĩ thất chết.

2-Thuyết cho rằng Dương Quý Phi không chết, vượt biên sang sống ở Nhật Bản

Có một thuyết khác lại cho rằng Dương Quý Phi không chết ở Mã Ngôi Dịch mà vượt biên sang sống ở Nhật Bản. Người theo thuyết này dựa vào ngôi mộ của Dương Quý Phi hiện tồn tại ở chùa Trường Thọ Tự 長壽寺 ở Dịch Đình 荻町 bên Nhật để làm chứng cứ. Ngoài ra, vào năm 2002, tài tử nổi tiếng Nhật Bản là Sơn Khẩu Bách Huệ 山口百恵, trong một cuộc trả lời phỏng vấn của báo chí từng cho biết mình là hậu duệ của Dương Quý Phi.

Ngoài ra, thuyết này còn giải thích là Trần Huyền Lễ thấy Dương Quý Phi là một giai nhân "nhất đại nan kiến", một đời người khó kiếm được, nên không nỡ nhẫn tâm sát hại. Rồi do sự trợ giúp của vũ nữ đời Đường là Tạ A Loan, và nhạc sư Mã Tiên Kỳ dùng kế ve sầu thoát xác mà cứu nàng. Người bị thất cổ chết ở Mã Ngôi Dịch bấy giờ chỉ là một thị nữ.

Học giả Nhật Bản là Độ Biên Long Sách trong bài viết "Dương Quý Phi Phục Hoạt Bí Sử 楊貴妃復活秘史" thì thuật lại như sau:

" Sau khi thoát khỏi Mã Ngôi Pha, Dương Quý Phi quanh quẩn ở Dương Châu thì gặp sứ giả Nhật Bản đến nhà Đường là Đằng Nguyên Chế Hùng 藤原制雄. Đằng Nguyên rất cảm thông hoàn cảnh của nàng, nên đề nghị nàng cùng mình sang Nhật. Nhân thế, Dương Quý Phi mới thừa thuyền của sứ đoàn Nhật Bản, vượt biên đến bến Cửu Tân 久津 thì lên bờ. Đi với nàng còn có người chị dâu của nàng là Từ Thị, vợ Dương Quốc Trung, cùng đưa cháu là

Dương Hoan.Cứ theo lời thuật lại,thì sau khi Dương Quý Phi đến Nhật Bản được Thiên Hoàng là Hiếu Khiêm 孝謙 rất nhiệt tình long trọng tiếp đãi.

Sau đó,nhờ có một lần Dương Quý Phi giúp Thiên Hoàng Hiếu Khiêm đánh bại một cuộc cung đình chính biến.Vì thế,Dương Quý Phi rất được người dân Nhật, đặc biệt là đàn bà Nhật yêu thương quý mến nàng.

Ngoài ra,năm 1984 trên tờ báo "Văn Hóa Dịch Tùng" số tháng năm, xuất bản ở Trung Quốc,có bài "Trung Quốc Truyền Lai Địch Cố Sự" do Trương Khiêm dịch từ Nhật văn ra Hán văn.Theo bài báo này thì Dương Quý Phi không chết ở Mã Ngôi Dịch như chính sử của Trung Quốc ghi chép mà được Trần Huyền Lễ cùng với Cao Lực Sĩ âm mưu cứu đưa ra trốn ở Hồ Khẩu,rời từ vùng Thượng Hải vượt biển sang Nhật Bản.Bài báo còn viết :

"Đường Huyền Tông bình định cái loạn An Lộc Sơn hồi giá trở về Trường An,nhân vì tưởng nhớ Quý Phi,mới sai phương sĩ ra biển tìm nàng.Khi người phương sĩ gặp Quý Phi ở Cửu Tân thì tặng cho nàng hai bức tượng phật,và được nàng tặng cho một chiếc ngọc trân sai mang về trao cho Đường Huyền Tông.Tuy về sau vẫn thông tin tức với nhau,nhưng Dương Quý Phi không bao giờ trở về Trung Quốc nữa,và sống hết đời mình ở Nhật Bản."

Đồng tình với quan điểm này,có người lập luận suy đoán rằng những người được thi hành lệnh thắt cổ Dương Quý Phi lúc bấy giờ phần đông là những người đã hầu hạ nàng trong hoàng cung,cho nên "thủ hạ lưu tình"không nỡ "nặng tay",nên có khả năng Quý Phi chỉ tạm thời tuyệt khí,chưa chết.Lúc đó vua và quân sĩ vội vã lên đường trốn chạy,không có thì giờ nhìn kỹ lại nàng.Nhờ thế mà nàng sống sót.Lúc nàng tỉnh dậy,mệnh số chỉ còn trông nhờ vào đám thị môn giữ việc khâm liệm thi thể nàng,và họ đã nghĩ cách cứu giúp nàng.

Lại có người lập luận cho rằng Quý Phi không chết, chẳng qua đó chỉ là "niềm mơ đẹp" của những ai đó do sự đồng tình và thương cảm cái vận mệnh bi đát,yếu đuối của một người đàn bà,lại là một người đàn bà đẹp như Quý Phi.Bởi vì, tổng kết kinh nghiệm lịch sử về cái loạn An Lộc Sơn vào năm Thiên Bảo,thì thấy rằng Quý Phi không phải người đứng đầu gây ra cái loạn ấy,nàng chỉ là vật tế thần.Chẳng thế mà Cao Lực Sĩ lại nói :

-Quý Phi thành vô tội !

Quý Phi quả thật vô tội.

Vậy thì ai gây ra cái loạn An Sử để người đẹp Dương Quý Phi phải làm vật tế thần ?Có người cho rằng chính Thái Tử Hưởng, là người đứng sau súi bầy An Lộc Sơn làm phản,vì Hưởng vốn mâu thuẫn quyền lực với phe cánh họ Dương.Người ta biết rằng sau khi An Lộc Sơn nổi loạn chiếm đánh chiếm kinh thành,Hưởng đã cùng Đường Huyền Tông chạy đi Ba Thục,nhưng đến nửa chừng thì ở lại ngôi vua,mặc dầu vua cha vẫn còn sống.

3-Thuyết cho rằng Quý Phi không chết mà vào chùa làm xướng nữ

Còn có ý kiến cho rằng Dương Quý Phi không chết, mà vào chùa làm xướng nữ.Thuyết này do Du Bình Bá,một học giả Trung Hoa nổi tiếng đề xướng.

Cuối thập niên hai mươi của thế kỷ trước, tức cuối năm 1927,Du Bình Bá đã viết một bài bàn luận về bài thơ "Trường Hận Ca" của Bạch Cư Dị, và truyện "Trường Hận Ca Truyện" của Trần Hồng. Ông đã dựa vào những câu thơ và chi tiết trong hai bài này để đưa ra ý kiến khẳng định rằng Dương Quý Phi không chết và được cứu sống rồi đưa vào chùa làm xướng nữ.Rồi đến đầu thập niên 80, ý kiến của học giả họ Du lại được sự ủng hộ của nhà văn Chu Hú Lương.

Trước hết,những người yêu thích thơ Đường,không mấy ai là không biết đến bài thơ trữ danh "Trường Hận Ca 長恨歌" của Bạch Cư Dị. Đây là bài thơ thuộc loại "trường biên tự sự thi",tức là một loại truyện thơ.

Bài thơ này chẳng những được người dân Trung Hoa, ưa thích ngâm vịnh, được tôn sùng coi như "thiên cổ tuyệt xướng".

Hơn thế nữa,Trường Hận Ca còn vượt ra khỏi văn đàn thơ văn bản quốc,được dịch ra nhiều tiếng ngoại quốc như Anh,Pháp,Nga ,Nhật,Triều Tiên,và tất nhiên,tiếng Việt cũng có nhiều

bản dịch tuyệt vời của các học giả, và các bậc tao nhân mặc khách, như Tản Đà, Trần Trọng Kim, Khương Hữu Dụng, Trần Trọng San...

Về xuất xứ của Trường Hận Ca, theo Trần Hồng, tác giả truyện "Trường Hận Ca Truyện 長恨歌傳" kể, thì vào tháng mười hai năm Nguyên Hòa Nguyên Niên, tức năm 806 CN đời vua Đường Hiến Tông, lúc đó Bạch Cư Dị đang làm huyện úy ở Chu Chí. Trong huyện này, Bạch Cư Dị còn có hai người bạn thân là Trần Hồng và Vương Chất Phu. Một hôm, ba người rủ nhau đến du ngoạn chùa Tiên Du Tự, nhân đề cập đến mối tình bi thảm của vua Đường Huyền Tông và Dương Quý Phi, cùng cái chết thê thảm của nàng, cả ba đều đem lòng cảm thán, ngậm ngùi, rồi Vương Chất Phu đề nghị Bạch Cư Dị làm một bài "thơ" để kể lại câu chuyện tình sử ấy, còn Trần Hồng viết thành truyện, vì thế "Trường Hận Ca Truyện", và "Trường Hận Ca" ra đời.

Toàn bài thơ gồm có một trăm hai mươi câu, tám trăm bốn mươi chữ, lời lẽ tuy lưu loát, thông suốt, nhưng có những từ ngữ mang tính cách ẩn dụ, không nói rõ ràng. Ngay ở câu mở đầu, người đọc đã thấy Bạch Cư Dị viết:

« Hán hoàng trọng sắc tư khuynh quốc 漢皇重色思傾國 – Vua Hán yêu sắc đẹp mà mong người khuynh quốc »

Rồi ở câu 91, một lần nữa, ta lại thấy Bạch Cư Dị, lấy vua Hán để ẩn dụ vua Đường:

« Văn đạo Hán gia thiên tử sứ 聞道漢家天子使 – Nghe nói sứ giả của vua Hán đến »

Rõ ràng, tác giả muốn nói đến một mối « trường hận » của vua Đường, mà lại ẩn dụ là vua Hán, sở dĩ ông phải dùng thủ pháp văn chương ẩn dụ như vậy là vì ông đang làm quan cho nhà Đường. Nên ông sợ. Sợ phạm huý. Sợ phạm vào những điều cấm kỵ của nhà vua, hoàn cảnh cũng chẳng khác chi những nhà thơ, nhà văn hiện đại. Nguyễn Tuân, chẳng từng có lần nói đến nỗi sợ của mình đấy ư.

Nhưng vua Hán là vua nào? Và ai là người khuynh quốc?

Theo các nhà nghiên cứu văn học sử Trung Quốc thì vua Hán ở đây là chỉ Hán Võ Đế, một ông vua có nhiều võ công hiển hách chống lại sự xâm lăng của rợ Hồ phương bắc, là người vừa có bệnh mê nam sắc lại vừa đắm say nữ sắc. Còn người khuynh quốc ở đây chính là Lý Phu Nhân. Trong sách « Hán Thư-Ngoại Thích Truyện 漢書-外戚傳 » kể rằng: Lý Diên Niên, anh của Lý Phu Nhân, giỏi về ca múa, từng đứng trước mặt Hán Võ Đế ca bài:

Bắc phương hữu giai nhân,

Tuyệt thế nhi độc lập.

Nhất cố khuynh nhân thành,

Tái cố khuynh nhân quốc.

Ninh tri khuynh quốc dữ khuynh thành,

Giai nhân nan tái đắc

北方有佳人,

絕世而獨立

一顧傾人城

再顧傾人國

寧知傾國與傾城

佳人難再得

Về sau, trong thơ văn cổ điển thường dùng chữ « khuynh quốc 傾國 » để ví người đàn bà có nhan sắc mỹ lệ.

Phái chủ trương thuyết là Quý Phi không chết mà đi làm đạo sĩ, cũng dựa vào những câu thơ có hai nghĩa trong "Trường Hận Ca", mà họ gọi đó là bút pháp "cực kỳ ẩn晦", tức nói một

cách hết sức kín đáo, không rõ ràng. Ấn dụ, nhưng đủ để cho người đọc biết là Quý Phi không chết và đi làm đạo sĩ.

Chẳng hạn Bạch Cư Dị viết :

Vị cảm quân vương triển chuyển tư
Toại giáo phương sĩ ân cần mịch
Bài không ngự khí bôn như điện
Thăng thiên nhập địa cầu bất đắc
Thượng cùng bích lạc hạ hoàng tuyền
爲感君王輾轉思
遂教方士殷勤覓
排雲馭氣奔如電
升天入地求不得
上窮碧落下黃泉

Kỳ thực, theo ý của những người có quan điểm trên đây, những câu này là chỉ vua Đường Huyền Tông phái phương sĩ đi khắp nơi, « trên trời xuống đất », nhưng không tìm được Dương Quý Phi, rồi thì thành linh được tin:

Hốt văn hải thượng hữu tiên sơn
Sơn tại hư vô phiêu miểu gian
Lâu các linh lung ngũ vân khởi
Kỳ trung xước ước đa tiên tử
Trung hữu nhất nhân tự Thái Chân
忽聞海上有仙山
山在虛無縹渺間
樓閣玲瓏五雲起
其中綽約多仙子
中有一人字太真

Mà "hải thượng hữu tiên sơn"; lung linh lâu các, chính là chỉ "am quán", nơi cư ngụ của những nữ đạo sĩ, trong đó có một nữ đạo sĩ tên tự là Thái Chân.

Vào thời Đường, địa vị của nữ đạo sĩ bị coi tương như những kỹ nữ và am quán, nơi cư ngụ của nữ đạo sĩ bị coi như kỹ viện. Nên khi sứ giả của vua Đường Huyền Tông có tìm lại được Quý Phi đi chẳng nữa, thì nàng đã bị luân lạc phong trần rồi, "vô nhan kiến quân vương", không còn mặt mũi nào gặp lại vua nữa, đành chỉ nhờ sứ giả gửi thăm hỏi rồi chung thân sống trong am quán, không trở về cung nữa.

Và Bạch Cư Dị cho đó là một trường hận; một nỗi hận "vô tuyệt kỳ" của vua Đường và của Quý Phi, không bao giờ hết

Thử hận miên miên vô tuyệt kỳ
此恨綿綿無絕期

Là vậy.

Ly kỳ hơn nữa, là tại Đài Loan, học giả Ngụy Tự Hiền, trong bài khảo cứu có tựa đề "Trung Quốc nhân phát hiện Mỹ châu-中國人發現美州" viết là Dương Quý Phi không chết ở Mã Ngôi Pha mà được người đưa đến Mỹ Châu.

Nhưng người viết chưa có dịp đọc bài này, nên không dám lạm bàn. Còn về việc Dương Quý Phi chết ở Mã Ngôi Pha hay được cứu sống, đến nay vẫn còn là một "Thiên cổ chi mê", một nghi án trong lịch sử Trung Quốc, xin trân trọng dành cho các nhà sử học

Và mục đích của bài viết này cũng chỉ nhằm mua vui một vài ba khách cho bạn bè bằng hữu trong lúc đông tàn cảnh muộn, cùng một lúá bên trời lặn đạn.

(Paris ngày 14-12-2006 lúc 22giờ 20- Phạm xuân Hy.)

Chú thích thêm của Phạm xuân Hy

1-Tứ đại mỹ nhân 四大美人:

Trong những tiểu thuyết cổ đại Trung Quốc người ta thường sử dụng thành ngữ “trầm ngư nhận lạc” và “bé nguyệt tu hoa” để chỉ một người đàn bà đẹp. Nguyên do thành ngữ trên đây dùng để xưng tụng bốn người đàn bà đẹp ngày xưa của Trung Quốc là :Tây Thi;Vương Chiêu Quân, Điêu Thuyền,và Dương Quý Thi.Mỗi thành ngữ có những điển cố riêng :

Trầm ngư chỉ Tây Thi.

Tây Thi là người đàn bà đẹp nổi tiếng của nước Việt thời Xuân Thu mạt kỳ.Tương truyền rằng,một hôm Tây Thi ra sông giặt lụa,sắc đẹp mê hồn của nàng soi rõ giữa làn nước trong của mặt hồ,cá đang bơi nhìn thấy nàng đẹp nên từ từ lặn sâu xuống đáy nước.

Vì thế, sắc đẹp của Tây Thi được xưng tụng là trầm ngư (cá lặn)

Lạc nhận chỉ Vương Chiêu Quân.

Vương Chiêu Quân là người đàn bà chẳng những có sắc mà lại có tài,người đời Hán.Vua Hán Nguyên Đế (75 trước CN – 33 ước CN) vì mua lấy lòng bắc Hung Nô nên lựa Vương Chiêu Quân để gả cho Thiên Vu,ta thường gọi là Chiêu Quân Cống Hồ.Trên đường sang Hung Nô,Chiêu Quân nhìn thấy chim nhận bay xa xa,bỗng động lòng tư niệm cố hương,xúc cảnh sinh tình,nàng bèn cầm đàn lên gảy.Những con nhận nghe thấy tiếng đàn mê ly thần diệu của nàng thì ngừng cánh không bay nữa mà rơi cả xuống đất.Nên Vương Chiêu Quân được xưng tụng là “nhận lạc”,.

Bé nguyệt chỉ Điêu Thuyền.

Điêu Thuyền là ca kỹ con nuôi của đại thần Vương Sung thời Hán Hiến Đế (181CN – 234 CN),chẳng những dung mạo đẹp và sáng sủa như mặt trăng, Điêu Thuyền lại còn hát hay múa giỏi.Một buổi tối, Điêu Thuyền bái nguyệt ở ngoài hoa viên,thì bỗng có một đám mây che phủ hết cả mặt trăng.Vương Sung thấy vậy,lấy làm hãnh diện mới nói :

-Trăng sáng so không bằng con gái ta,nên xấu hổ mà phải lặn vào sau đám mây.

Nhờ thế, mà Điêu Thuyền được xưng tụng là bé nguyệt;

Tu hoa chỉ Dương Quý Phi.

Dương Quý Phi tức Dương Ngọc Hoàn, được Đường Huyền Tông tuyển lựa vào cung ;những lúc buồn thường ra dạo hoa viên,vô tình đụng phải loại hoa gọi là « hàm tu thảo 含羞草 »,khiến cánh hoa lập tức co cụm lại, Đường Huyền Tông thấy vậy mới tán mỹ Dương Quý Phi là « tu hoa chi dung »,dung mạo đẹp đến nỗi làm cho hoa phải thẹn thùng,và vua gọi nàng là « tuyệt đại giai nhân ».

Còn một thuyết khác thì giải thích « Tu hoa nhận lạc »là có nguồn gốc tức sách « Trang Tử - Tề Vật Luận đệ nhị 庄子-齊物論第二 » có đoạn nói là bé thiếp của Việt Vương là Mao Trường毛嬙, và sủng cơ của Tấn Vương là Lệ Cơ, nhan sắc quán thế đến nỗi làm cho chim và cá sợ hãi,phải lặn xuống nước (trầm ngư 沉魚),hoặc bay đi (phi điều 飛鳥).Về sau người ta căn cứ vào sách này đổi phi điều 飛鳥 thành lạc nhận 落雁 tạo nên thành ngữ « trầm ngư lạc nhận 沉魚落雁»

Riêng về từ ngữ « tu hoa » thì thuyết thứ hai này giải thích là Lưu Tầm,viên Trấn Nam Tiệt Độ Sứ nhà Hậu Lương thời Ngũ Đại,trong có người thị nữ,rất đẹp nên người ta thường gọi là Hoa Kiến Tu 花見羞,có nghĩa là hoa trong thấy phải thẹn thùng.Còn nguồn gốc chữ « bé nguyệt » thì không khảo cứu được.Nhưng trong bài Lạc Thần Phú của Tào Thực tả cái đẹp

của vị nữ thần Sông Lạc Thủy từng có câu « 彷彿兮若輕雲之蔽月-Phảng phất hề nhưc kinh vân chi tế nguyệt -*Phảng phất như mây che vàng nguyệt*» Chữ « tế nguyệt » được cắt nghĩa là « bé nguyệt »

Trong « Cung Oán Ngâm Khúc », tác giả Nguyễn Gia Thiều cũng từng khéo léo sử dụng nghĩa của thành ngữ « trâm ngư lạc nhạn » để mô tả cái đẹp của người cung nữ như sau :

Chìm đáy nước cá dù khừ lặn

Lửng da trời nhạn ngẩn ngơ sa

沉底渌鮪塗渠洛

郎膠歪鴈謹憚沙

(Chép theo bản Cung Oán Ngâm Khúc khắc năm Tự Đức thập cửu niên, tức năm 1866 của nhà Phúc Văn Đường Tàng bản –Hà Nội-Chúng tôi sẽ đề cập đến nghi án về nhân vật Điều Thuyền : Nhân vật hư cấu hay nhân vật lịch sử ? ,)

2-Đường Huyền Tông 唐絃宗

Đường Huyền Tông, tức Lý Long Cơ, sinh năm 685 CN mất năm 762 CN ở ngôi từ năm 712 CN đến năm 756 CN .

Năm Cảnh Nguyên nguyên niên, tức năm 710 CN, Lý Long Cơ cùng với Thái Bình Công Chúa cùng nhau âm mưu phát động chính biến giết Vi Hoang Hậu, rồi tôn cha là Duệ Tông lên ngôi, được lập làm Thái Tử.

Năm 712 CN Lý Long Cơ được thiên vị lên ngôi vua, cải nguyên là Tiên Thiên, năm sau lại cải nguyên là Khai Nguyên. Thời Kỳ đầu, Đường Huyền Tông trọng dụng Diêu Sùng và Tống Cảnh làm Tể Tướng, chính đốn lại những hủ chính sau thời kỳ nhà Võ Chu, tức Võ Tắc Thiên, khiến cho xã hội, kinh tế, chính trị được phát triển, được các sử gia cũ khen là « Khai Nguyên Chi Trị ». Nhưng sau đó, Đường Huyền Tông lại dùng Lý Lâm Phủ và Dương Quốc Trung chấp chánh. Quan lại trở nên tham ô, chính trị hủ bại, lại thêm Đường Huyền Tông đắm say thanh sắc, sa xỉ hoang dâm. Đồng thời, chế độ phủ binh chế bị phá hoại, khu vực kinh sư và trung nguyên bị bỏ không, các trấn vùng Tây bắc và bắc phương do các Tiết Độ Sứ nắm giữ trọng binh, nên năm Thiên Bảo thập tứ niên, tức năm 755 CN, bộc phát cuộc An Sử chi loạn. Năm sau, Đường Huyền Tông phải chạy đến Tứ Xuyên. Thái tử Hạo lên ngôi ở Linh Võ, Đường Huyền Tông được tôn là Thái Thượng Hoàng. Đến cuối năm Chí Đức nhị niên, tức năm 758 CN trở về Trường An vì ân hận uất ức mà chết. (Có lẽ vì thế Bạch Cư Dị mới lấy đề là Trường Hận Ca chăng ?

Trong thơ, văn, kịch, nghệ thường gọi ông là Đường Minh Hoàng là do sau khi ông chết được tôn thụy hiệu là Chí Đạo Đại Thánh Đại Minh Hiếu Hoàng Đế 至道大聖大明孝皇帝

3-An Lộc Sơn 安祿山

An Lộc Sơn người Liễu Thành Doanh Châu (*nay thuộc nam Triều Dương Liêu Ninh*), người Hồ. Mới đầu tên gọi là Yết Lạc Sơn, họ Khang, theo mẹ lấy người Đột Quyết là An Duyên Yên, rồi đổi ra họ An lấy tên gọi là Lộc Sơn.

An Lộc Sơn nói được 9 thứ tiếng của người Phiên, tức những bộ tộc ở phía tây nam Trung Quốc thời xưa, lại kiêu hùng thiện chiến, nên được U Châu Tiết Độ Sứ là Trương Thủ Khuê coi như con. An Lộc Sơn nhờ có chiến công được bổ nhậm làm Bình Lô Bình Mã Sứ, và Doanh Châu Đô Đốc. Sau đó, An Lộc Sơn tìm cách lấy được lòng tin dùng của Đường Huyền Tông và Dương Quý Phi, kiêm nhiệm thêm chức Tiết Độ Sứ của ba trấn Bình Dương, Phạm Dương, Hà Đông, nắm giữ mười lăm vạn binh sĩ.

Năm Thiên Bảo thập tứ niên, tức năm 755 CN, An Lộc Sơn khởi binh làm loạn, đem quân xuống miền nam công hãm Lạc Dương. Binh sĩ của An Lộc Sơn vô cùng tàn bạo, khiến dân

chúng Hà Bắc rần rần đắp đôn lũy chống lại, chỗ đông có đến hai vạn người, chỗ ít thì một vạn người.

Năm 756 CN, An Lộc Sơn ở đông kinh, tức Lạc Dương, xưng là Hùng Võ Hoàng Đế, lấy quốc hiệu là Yên, kiến nguyên là Thánh Võ, rồi phái binh phá Đông Quan, tiến nhập Trường An, tàn sát và cướp bóc dân chúng khủng khiếp.

Mùa xuân năm 75 CN, An Lộc Sơn bị con là An Khánh Tự âm mưu cướp ngôi giết chết.

4-Cao Lực Sĩ 高力士

Cao Lực Sĩ là hoạn quan đời Đường sinh năm 684 CN mất năm 762 CN, người Lương Đức Cao Châu (*nay thuộc Cao Châu Quảng Đông*). Cao Lực Sĩ vốn họ Phùng, sau làm dưỡng tử của hoạn quan Cao Diên Phúc mới đổi họ là Cao. Thời Đường Huyền Tông giữ Tri Nội Sự Tĩnh Sự, rồi được phong là Bột Hải Quận Công. Các tâu chương từ bốn phương chuyển về đều phải qua tay Cao Lực Sĩ, quyền uy cực lớn. Khi Đường Túc Tông còn ở ngôi Thái Tử, coi Cao Lực Sĩ như anh. Các tể tướng như Lý Lâm Phủ, Dương Quốc Trung, và tướng lĩnh như An Lộc Sơn thường cầu kết với Cao Lực Sĩ. Trong cuộc An Sử chi loạn, Cao Lực Sĩ theo Đường Huyền Tông chạy đến Tứ Xuyên.

Năm 760 CN, Cao Lực Sĩ bị đuổi về Vu Châu, hai năm sau được xá trở về, giữa đường bị bệnh chết.

5-Trần Huyền Lễ 陳玄禮

Trần Huyền Lễ mới đầu được bổ nhậm làm Quả Nghị Đô Úy theo Lý Long Cơ (Đường Huyền Cơ) đứng lên phản đối Vi Hoàng Hậu. Khi Huyền Tông tại vị Trần Huyền Lễ coi cầm vệ quân. Trong cuộc nổi loạn của An Lộc Sơn, Trần Huyền Lễ theo vua chạy đến Tứ Xuyên. Tại Mã Ngôi Dịch (*nay thuộc phía tây Hưng Bình tỉnh Thiểm Tây*), Trần Huyền Lễ

Cùng với binh sĩ nổi lên giết Dương Quốc Trung, và ép vua bức tử Dương Quý Phi, về sau được phong làm Thái Quốc Công. Năm 760 CN, thì từ quan.

6-Lý Phu Nhân 李夫人

Là em của âm nhạc gia Lý Diên Niên và em của Nhị Sư Tướng Quân Lý Quảng Lợi đời Tây Hán, vì nghe Lý Duyên Niên tán tụng là :

Nhất cố khuynh nhân thành

Tái cố khuynh nhân quốc

Nên được Hán Võ Đế tuyển vào cung và rất mực yêu thương, phong là Lý Phu Nhân, sinh ra Xương Ấp Vương nhưng bị chết sớm.

Võ Đế thương nhớ vô cùng mới sai họa sĩ giỏi vẽ hình nà treo ở cung Cam Tuyền để ngắm, và còn làm bài thơ « Lạc Diệp Ai Thiên », và bài « Lý Phu Nhân Phú » để tỏ nỗi lòng khắc khoải hoài vọng. Chưa hết, Võ Đế còn mời cả đạo sĩ Thiệu Ông ban đêm là chiêu hồn Lý Phu Nhân về cho ông gặp. Tương truyền ông đã gặp được một người con gái diễm lệ như Lý Phu Nhân.

Y quan trũng 衣冠冢 :

Y quan trũng là ngôi mộ chỉ dùng để chôn những quần áo mũ mào của người đã chết. Lý Bạch khi chết táng ở Dương Đồ Huyện tỉnh An Huy, sau lại được cải táng ở núi Thanh Sơn huyện Dương Đồ.

Nhào mộ phần trên, người ta còn biết có hai y quan trũng của Lý Bạch, một gọi là Lý Bạch y quan trũng ở thành phố Mã Yên Sơn, co bia đá đề « Đường thi nhân Lý Bạch y quan trũng » và một cái đề Lý Bạch y quan mộ ở làng Thanh Liên Hương thuộc thành phố Giang Do, tỉnh Tứ Xuyên, dựng năm Đồng Trị bát niên, tức năm 1869.

(Xin đọc thêm bản dịch Trường Hận Ca của Tản Đà Nguyễn Khắc Hiếu)

Sách tham khảo:

- 1-Trung Quốc Văn Hoá Vị Giải Chi Mê中國文化未解支謎
- 2-Đường Thi Tam Bách Thủ唐詩三百手
- 3-Trung Quốc Văn Hoá Sử 500 Nghi Án 中國文化史 500 疑案
- 4-Trung Quốc Lịch Triều Sự Điển 中國曆朝事典
- 5-Từ Hải 辭海
- 6-Tứ Đại Mỹ Nhân Diễm Tình Diễn Nghĩa 四大美人艷情演義
- 7-Trung Quốc Văn Hoá Tri Thức Tinh Hoa 中國文化知識精華